



WP-0141

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL. # _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LE KIM THU
Last Middle First

Current Address 4714 Ấp Bình Châu, Xã Bình Long, Huyện Châu Đức, An Giang, VIETNAM

Date of Birth 10/12/1935 Place of Birth Chau Doc, VIETNAM

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

DUONG QUANG TIEP

Previous Occupation (before 1975) Colonel
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/16/75 To DEATH DATE: 3/8/86

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THI BE
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYEN THI BE

Sister-in-law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 5/4/89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE KIM THU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DUONG DANG PHUONG	09/26/1963	Son
DUONG THI KIEU - LOAN	05/20/1970	Daughter
DUONG THI NHU - PHUONG	04/21/1973	Daughter
DUONG THI THU - THUY		Daughter
HO TUAN KIET		Son-in-law
DUONG THI KIEU NGA		Daughter
TRAN VAN NHU		Son-in-law

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE Kim Phu
Last Middle First

Current Address: 47/

Date of Birth: 1931 Place of Birth: Cầu Long - VN

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 1985
(on her husband's side) Years: 10 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Dương Quang Tiếp (Deceased)
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Nguyễn Thị Bé</u>	<u>Sister</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 6/16/75 - 3/8/86
- Chết trong trại cải tạo 3/8/86
- Có giấy báo tử
- Hồ sơ tạm dừng tu², đợt bổ² 4/5/89
tiếp thêm dung

BỘ NỘI VỤ
Trại Nam Hà
Số 226

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

0101018/116/2101518/2
SHSLD

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 8 tháng 3 năm 1985
Tại Bệnh viện lâm vực Hà nam - Hà nam Ninh

CHÚNG TÔI GỒM CÓ

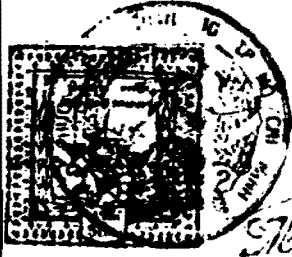
- Giám thị Tổng chỉ Lưu văn Đến
- Y bác sĩ Đ/c Phạm thị Hồng
- Cán bộ thường trực Đ/c 1 toạ lạc Phước
- Người làm chứng PIV 1 người minh lưu

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN

Họ và tên: Đỗ Văn Hùng Đến năm sinh 1934
Sinh quán: Tỉnh Thừa Thiên Huế Quận Đà Nẵng
Trú quán: 170/4 Tân Phước Đ. 10 TP Hồ Chí Minh
Can tội: Đội Thừa Thiên Huế bắt ngày 16 / 6 / 1975
Án phạt: T2 CT theo án văn, QĐ số: 55 ngày 2 / 8 / 1976
của Bộ nội vụ
Danh chỉ bản số: 268 ngày 21 / 8 / 1975 tại: Đ. V. 15
Sau một thời gian điều trị tại Bệnh viện II Hà Nam
Đã được y bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng, nên đã chết hồi 19
giờ 15 ngày 8 tháng 3 năm 1985
Tại: Bệnh viện lâm vực Hà nam
Vi chứng bệnh: Tai biến mạch máu não
Trại đã tổ chức mai táng tại: 1 nghĩa địa Đ. P
Số mộ: 221
Những thứ còn lại ghi ở trang sau, đã giao cho đồng chí Đỗ Văn Hùng
ở bộ phận chịu trách nhiệm quản lý

202-148

KE KHAI NHỮNG THỨ CÒN LẠI

SỐ T	Tên, tên đồ vật còn lại	Loại, ký hiệu	Số lượng	Chất lượng X	GHI CHÚ
CHỨNG KHÁNG IÔNG Y BÀN CHÍNH Xuất trình tại UBND Phường _____ Ngày _____ tháng _____ năm 1982 M. UBND Phường _____  CHỦ TỊCH <i>Nguyễn Thị Hồng</i>					

Biên bản lập xong đã đọc cho mọi người cùng nghe, xác nhận là đúng và cũng ký tên dưới đây:

Người làm chứng

Cán bộ thường trực

Y bác sĩ

Giám thị *Phạm Thị Hồng*

Nguyễn Minh Khens

Hoàng Ngọc Huyền

Phạm Thị Hồng

Lưu Văn Hưu



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HGRQ. Châu-Đốc

(1) Ngày 2-6-1967

Giấy thể-vi khai-sanh

cho Lê-Kim-Thu

(1) Số 1194/CT

Trích-lục văn-kIỆN thể-vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà ~~Hoà-Giai-Rộng-Quyền-Châu-Đốc~~

Một bản chánh giấy thể-vi khai-sanh

do Lê-Kim-Thu xin cấp đã được

Ông Nguyễn-Đỉnh-Kỳ Chánh-Án Toà HGRQ. Châu-Đốc

với tư cách Thẩm-Phán Hoà-Giai, lập ngày 2-6-1967

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17 - 11 - 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31 - 12 - 1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

Lê-Kim-Thu, nữ, sanh ngày 12 tháng 10 năm 1935, tại Bình-Long (Châu-Đốc) con của Lê-văn-Đôi và Trần-Thị-Ngoan (đều sống) ./.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Châu-Đốc , ngày 22 tháng 11 năm 1967
CHÁNH LỤC-SỰ,

Lệ phí: 5\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

Đánh máy soát: *Sat*



NGUYỄN-SÍ-C
Chánh-Lục-Sự

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

-1-

Kính Song Chung.

(Qua về xác nhận Các ủy ban và Công an xã Bình Long)

Có tên là : Lê Kim Sơn, sinh năm 1935.

Giấy CN 05: 350533631. Tiền sử gia : 17/11 ấp Bình Chánh
Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Nguyên tên có quan hệ về chồng với ông : Dương Quang Hiệp
sinh năm 1931. Vợ là bà quan chế đã cũ, cấp bậc Đại tá.
Hiện chỉ tạo tài sản 25 A, TD 63, NH tỉnh Hà Nam Ninh.

Có 5 mặt con :

- 1) Dương Thị Thu Thủy : sinh năm 1960
- 2) Dương Đình Phương : sinh năm 1963
- 3) Dương Thị Thiên Nga : sinh năm 1966
- 4) Dương Thị Thiên Loan : sinh năm 1970
- 5) Dương Thị Thu Giang : sinh năm 1973.

Nay tôi xin gửi đây để xin ủy ban và Công an xã
Bình Long xác nhận cho tôi.

Bình Long ngày 29/11/1985

Nguyễn Văn Xuân

Thư

Lê Kim Sơn

Chứng nhận

BKS Đảng Quang Trung và Lê Văn Thanh, có
ân cỗi với nhau có quan hệ họ hàng, con trai là Trung
Mê thật.

Minh Long ngày 29/01/1985



Nguyễn Văn Đức



Số hiệu 117

KHAI SANH

HỒ SƠ TUYÊN DỜI

CHUNG-KIEN
BINH-LONG, ngày 1/10/1963.
Đại diện xã
Đào-thành-Châu

Trích lục y theo bộ sinh
năm 1963.
BINH-LONG, ngày 1/10/1963.
Đại diện xã
Trần-ngọc-Điện

Tên, họ ấu nhi: Dương quang Phương

Phái: Nam

Sanh: Ngay hai mươi sáu tháng chín năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi ba,

Tại: Bình - Long

Cha: Dương - quang - Tiếp
(Tên, họ)

Tuổi: Ba mươi hai tuổi

Nghề - nghiệp: Đại - úy

Cư - trú tại: Bình - Long

Mẹ: Lê kim Thu
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi tám tuổi

Nghề - nghiệp: Nội trợ

Cư - trú tại: Bình-Long

Vợ: /
(Chánh hay thứ)

Người khai: Dương-quang-Tiếp
(Tên, họ)

Tuổi: Ba mươi hai tuổi

Nghề - nghiệp: Đại-úy

Cư - trú tại: Bình - Long

Ngày khai: Ngày 1 - 10 - 63
Trần - văn - ích

Người chứng thứ nhất: Mười hai tuổi
(Tên, họ)

Tuổi: Mười hai tuổi

Nghề - nghiệp: Làm ruộng

Cư - trú tại: Bình-Long

Người chứng thứ nhì: Nguyễn-thành-Ban
(Tên, họ)

Tuổi: Ba mươi bốn tuổi

Nghề - nghiệp: Làm ruộng

Cư - trú tại: Bình-Long

Tôi tên Dương-quang-Tiếp nhân
nhận đứa nhỏ này là con tự khai
của tôi với tên Lê-kim-Thu bằng
lềng cho nó lấy theo họ Cha.
BINH-LONG, ngày 1/10/1963
Dương-quang-Tiếp

Lập tại BINH-LONG, ngày 1 - 10 - 19 63

Người li, Hộ-lại, Nhân chứng,
Dương-quang-Tiếp Trần-ngọc-Điện - Trần-văn-ích
- Nguyễn-thành-Ban



137

KHAI SANH

Nhơn TÂN-THÀNH ChâuĐô

KIẾN-THỊ:

Bình-Long, ngày 9/7/1971

XÃ-TRƯỞNG

LÂM-TÂN-NG

Trích lục y theo bộ
khai sanh năm 1970 còn
lưu tại Xã Bình-Long.

Bình-Long, ngày 9/7/1971

ỦY-VIỆP HỘ-TỊCH

NGUYỄN-VĂN-CHẤM

Tôi tên Dương-Quang-
Tiếp, nhìn nhận đứa nhỏ
này tên Dương-Thị Kiều-
Loan là con tư sinh của
tôi và Lê-Kim-Thu, bằng
lòng cho nó lấy theo họ
cha.

DƯƠNG-QUANG-TIỆP
(ký tên)

Tên họ ấu nhi: DƯƠNG-THỊ KIỀU-LOAN
Phái: NỮ
Sanh: Ngày hai mươi tháng năm, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi (20-5-1970)

Tại: Bình-Long
Cha: Dương-Quang-Tiếp
Tên, họ
Tuổi: Ba mươi chín tuổi
Nghề-nghiệp: Trung-Tả
Cư trú tại: Bình-Long
Mẹ: Lê-Kim-Thu
Tên, họ
Tuổi: Ba mươi lăm tuổi
Nghề: Nội trợ
Cư trú tại: Bình-Long
Vợ: /

Chánh, hay chú
Người khai: Dương-Quang-Tiếp
Tên, họ
Tuổi: Ba mươi chín tuổi
Nghề-nghiệp: Trung-Tả
Cư trú tại: Bình-Long
Ngày khai: Ngày 23 tháng 5 năm 1970

Người chứng thứ nhất: Lê-Hồng-Phước
Tên, họ
Tuổi: Ba mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp: Làm ruộng
Cư trú tại: Bình-Long
Người chứng thứ nhì: Vũ-Văn-Tân
Tên, họ
Tuổi: Ba mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp: Làm ruộng
Cư trú tại: Bình-Long

Lập tại Xã Bình-Long, ngày 23 tháng 5 năm 19 70

Nhân chứng,

Ủy-viên Hộ-tịch,

Người khai,

Thứ nhất: Thứ nhì:

Lê-Hồng-Phước Vũ-Văn-Tân
(đồng ký tên)

Nguyễn-Văn-Chấm Dương-Quang-Tiếp
(ký tên) (ký tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn BÌNH LỘC
Thị xã, quận CHÂU PHÚ
Thành phố, tỉnh AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT 2/P



BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 23/CAB

Quyển số 05 KS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>DƯƠNG THỊ NHƯ PHƯƠNG</u> Nam Nữ <u>NỮ</u>	
Sinh ngày tháng, năm	<u>21.4.1973</u> <u>Cộng hai mươi một tháng tư năm một chín</u> <u>• Ba mươi ba</u>	
Nơi sinh	<u>XÃ BÌNH LỘC - HUYỆN CHÂU PHÚ - TỈNH AN GIANG</u>	
• Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>DƯƠNG QUANG TIẾP</u> <u>1931</u>	<u>LÊ KIM THU</u> <u>1935</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>KINH</u> <u>VIỆT NAM</u>	<u>KINH</u> <u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>ĐẠI LÃ CÁN SÁT HIỆN HƯU</u> <u>TẠI CÁN TẠO 25A TỈNH AN GIANG</u> <u>TỔ NGƯỜI NGHỆ</u>	<u>LÀM RUỘNG</u> <u>XÃ BÌNH LỘC, HUYỆN CHÂU PHÚ</u> <u>TỈNH AN GIANG</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>LÊ KIM THU 47/4 ẤP BÌNH CHÁNH XÃ BÌNH LỘC</u> <u>HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG</u> <u>GIẤY CHỨNG SỐ 350522651-</u>	

Thước Sào & Bản chính
Đăng ký ngày 24 tháng 07 năm 1987

TM UBND Xã Bình Mỹ ký tên đóng dấu
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

CHỦ TỊCH
Phạm Văn Ba

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV /

Date:

Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi hồ câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : DƯƠNG QUANG TIẾP Sex:
Phái nam
2. Other Names
Họ, tên khác :
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : Tiếp Thiên - Tân An - Cần Long năm 1971
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 47/4 Xô Bình Chánh, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú Tỉnh (An Giang)
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 1A/2 Xuân Phú, P. B. L. B. TP. Hồ Chí Minh
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Học tập cải tạo

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. Lê Kim Thi	10-10-1975	Xã Bình Long (An Giang)	Nữ	M	vợ
2. Dương Thị Phương	26-9-1963	Inta	Nam	S	con
3. Dương Thị Kiên Loan	20-5-1970	Inta	Nữ	S	con
4. Dương Thị Huệ Phương	21-11-1973	Xã Bình Long (An Giang)	Nữ	S	con
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng ta cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con ở cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : BÊ THỊ NGUYỄN

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : -Chị V3

c. Address
Địa-chỉ

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : 1982

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : DƯƠNG THỊ BẢNG TÂM

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : con

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/D. id)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-ĐÌNH (Sống/Chết)

1. Father
Cha : DƯƠNG QUANG HIỀN (chết)

2. Mother
Mẹ : NGUYỄN THỊ NGUYỄN (sống)

3. Spouse
Vợ/Chồng : LÊ KIM THU (sống)

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

- (1) DƯƠNG ĐĂNG PHƯƠNG (sống)
- (2) DƯƠNG THỊ KIÊN LOAN (sống)
- (3) DƯƠNG THỊ NHƯ PHƯƠNG (sống)
- (4) DƯƠNG THỊ THU THỦY (sống) có chồng HỒ TẤN KIẾT
- (5) DƯƠNG THỊ KIÊN NGÀ (sống) có chồng TRẦN VĂN NHƯ

(7)

(8)

(9)

6. Siblings
Anh chị em:

- (1)
- (2)
- (3)
- (4)
- (5)
- (6)
- (7)
- (8)
- (9)

6. Reason for Separation :
lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam :
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: _____ Date received: _____
Phân-thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes No.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.

Đúng sự có không? Có Không.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường : _____
3. Dates: From _____ To _____
Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học : _____
5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không.)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : ĐƯƠNG DUANG TIẾP
2. Time in Reeducation: From: _____ To: _____
Thời gian học-tập Từ: 16/6/1975 Đến: 8/3/1985
3. Still in Reeducation? * Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo? * Có chưa tại tạm cải tạo Không _____

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

Chúng tôi đi học Hoa Kỳ nhiều lần, toà quân và ngày nhập ngũ tôi không nhớ rõ
Chúng tôi chỉ từng đi cải tạo năm 1985, nhà bị tịch thu, còn cái không
đưa đi học, bị chỉ đạo đi xử tận tay. Tôi theo lịch đưa sang trại
Cải tạo Hoa Kỳ cũ, vào 3 giờ, còn 2 giờ đã lập gia đình & không
được cho ra đi, vẫn ở không, không

Signature _____ Date _____
Ký tên: Lê Kim Thu Thu Ngày: 12-8-1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với hồ câu hỏi này

- Biên Bản, phạm nhân chết
- giấy sống chung
- H khai sinh + H chết

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: ĐƯƠNG QUANG THẬP

2. Dates: From: To:
ngày, tháng, năm Từ 1950 Đến 30/4/1975

3. Last Rank Cấp-bậc cuối-cùng ĐẠI TÁ - CẢNH SÁT QUỐC GIA - QUÂN KHU 1 Serial Number: TRAN THON - PHƯƠNG HOANG Số thẻ nhân-viên: _____

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đồn-Vị Binh-Chung : BỘ TƯ LỆNH CẢNH SÁT QUỐC GIA

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : THIÊN TRƯƠN NGUYỄN KHẮC BÌNH

Tiểu An Giang, ngày 12 Tháng 8 năm 1988.

Kính gửi Cô Ngọc Dung;

Tôi tên Lê Kim Thu sinh năm 1935. Hiện ngụ tại 47/4 Ấp Biều Châu Xã Biều Long Huyện Châu Phú Tiểu An Giang. Là vợ không chồng thứ (vợ thứ) của Đại tá Đường Quảng Tiếp, nguyên Tư lệnh Cảnh Sát Quân khu I chỉ đạo Sài Gòn, thất ngày Sài Gòn thất thủ, chồng tôi giữ chức vụ Thanh Tra trực thuộc Bộ tư lệnh Cảnh Sát Sứ Gia Sài Gòn. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, chồng tôi được đưa đi học tập cải tạo cùng với nhiều bè bạn khác tại trại Cải tạo Hà Sơn Biều (Hà Nội) từ năm 1975. Đến năm 1985, sau nhiều năm cải tạo, chồng tôi bị tha bổng mất tại trại cải tạo 25A Hà Nam - Ninh thuộc miền Bắc Việt Nam. Trong thời gian chung sống, vợ chồng tôi có được năm (05) mặt con. Năm 1982, ngôi nhà do chồng tôi xây cất, khoảng năm 1989, lại bị chính quyền Quân ủy và ra lệnh tịch thu. Lý do chồng tôi là Đại tá Cảnh Sát cựu quyền Sài Gòn. Mặc dù đã nhiều lần khiếu nại, từ Trung ương cho đến địa phương Tỉnh, Huyện... nhưng mãi cho đến giờ vẫn chưa được chính quyền xét giải quyết theo luật. Chết vì vậy mà cuộc sống của tôi và các con hết sức bị dặt dưng cực khổ dờ dật chết đói, ngấm cay nuốt đắng tủi nhục ê chề, dần mòn đi vào neo tởi thương đau!! Mặt chồng, mặt nhà và hầu như tôi đã mất

Tất cả, chỉ còn lại một tia hy vọng yếu ớt môi
môi !!

Cô Dung thân mến ! Đây là Tất cả những gì
thất thất, là tiếng kêu thống khổ của một kẻ
đang lâm tuyệt vọng, mong cô ưu ái can thiệp cho !
Thưa cô : Gần đây tôi được biết giữa hai Chiết phu
Hoa Kỳ và Việt-Nam có hợp bản thảo thuận một
đồ vận đề nằm trong khuôn khổ nhân đạo của cả
hai nước. Theo đó phía Hoa Kỳ nhận cho nhập
cử vào nước mình một số Sĩ Quan chỉ đạo,
Sài Gòn cũ đã học tập cải tạo lâu năm cũng với
vợ con cao họ. Đang sách vở thuận phần do hai
nước thống nhất với nhau. Chính vì lý do đó
nên tôi thất thất bèn thư này đến cô với
tất cả lòng mong mỏi được cô giúp đỡ, hướng
dẫn tạo điều kiện cho tôi cùng các con được
đón nhập cử sang Hoa Kỳ. Ở nghĩa này
tôi thất lòng ghi tâm khắc cốt. 'à một người
từng sống ở Hoa Kỳ, có mối quan hệ cấp cao
và một thiết văn nhân viên chức và có quan
chiết phu, tôi tin tưởng cô sẽ hết lòng hỗ
trợ để tôi cùng các con sớm được tái nguyên
bình mọi thủ tục cần thiết và nhanh gọn
nhất. Một lần nữa giả sử tôi không bao giờ
quên ơn cô.

Theo đây tôi có đính kèm một số giấy
tờ cần thiết để cô tiện việc quan hệ.

Có gì hướng dẫn bổ túc hoặc trao đổi, xin
cô báo về để chỉ tôi đã nêu trong thư.

Chúc cô và gia đình các cháu luôn vui khỏe.

Thân ái kính chào tái ngộ.

Rất mong tin.

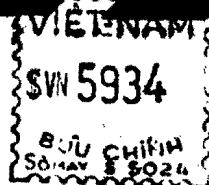
Thư

Lê - Thị Kim Thư.

From: Lê Kim Thu

H7/H ấp Bình Chánh xã Bình Long.

Huyện Châu Đức - An Giang - Việt Nam



**MÁY BAY
PAR AVION**

SEP 0 8 1988



To: Trương Thị Ngọc Dung

P.O. Box 5435

ARL VA 22205.0635

USA



PAR AVION VIA AIR MAIL



MAY 09 1989

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIED WHILE BEING

DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM:	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARKS
78/WP-141	LE KIM THU 47/4 Ap Binh Chanh, Xa Binh Long, Huyen Chau Phu, An- Giang, VIETNAM	10/12/35								Needs IV x LOI x
	DECEASED'S NAME: DUONG QUANG TIEP	1931	Colonel	6/16/75	3/8/86					Compl
										Needs IV LOI Compl
	DECEASED'S NAME:									Needs IV LOI Compl
										Needs IV LOI Compl
	DECEASED'S NAME:									Needs IV LOI Compl
										Needs IV LOI Compl
	DECEASED'S NAME:									Needs IV LOI Compl
										Needs IV LOI Compl
	DECEASED'S NAME:									Needs IV LOI Compl

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 4/21/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "ID"
☐ ODI/Date
☐ Membership; Letter